

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 2945/QĐ/BNN-KL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 10 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án hỗ trợ người dân vùng cao canh tác nông lâm nghiệp bền vững trên đất nương rẫy

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm lâm tại Tờ trình số: 1134/KL-BV&PCCCR ngày 03 tháng 10 năm 2007 về phê duyệt Đề án Hỗ trợ người dân vùng cao canh tác nông lâm nghiệp bền vững trên đất nương rẫy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ người dân vùng cao canh tác nông lâm nghiệp bền vững trên đất nương rẫy ” (kèm theo Quyết định này).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kiểm lâm, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Hứa Đức Nhị

ĐỀ ÁN

“HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN VÙNG CAO CANH TÁC NÔNG - LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG TRÊN ĐẤT NƯƠNG RẦY GIAI ĐOẠN 2008 – 2012”

(Kèm theo Quyết Định số 2945/QĐ-BNN-KL ngày 05 tháng 10 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vùng trung du và miền núi nước ta, nơi tập trung đồng bào các dân tộc sinh sống, hiện có khoảng 1,2 triệu ha nương rẫy, phổ biến ở nơi có độ dốc cao, cây trồng ngắn ngày như Ngô, Khoai, Sắn, Lúa cạn, được canh tác theo phương thức truyền thống, năng suất, hiệu quả thấp và thiếu bền vững.

Do canh tác nương rẫy thường xuyên luân canh và mở rộng diện tích mới, nên canh tác nương rẫy là nguyên nhân trực tiếp làm mất rừng; việc đốt dọn thực bì không được quản lý chặt chẽ cũng là nguyên nhân chủ yếu gây cháy rừng. Theo báo cáo của Ban chỉ đạo Trung ương về các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, đốt nương làm rẫy là nguyên nhân gây ra 60% - 70% số vụ cháy rừng và khoảng 60% tổng diện tích rừng bị chặt phá trái phép hàng năm.

Do vậy, việc xây dựng đề án “**Hỗ trợ người dân vùng cao canh tác nông lâm nghiệp bền vững trên đất nương rẫy**” là cần thiết, không chỉ nhằm giảm thiểu các nguyên nhân trực tiếp của tình trạng phá rừng trái phép, cháy rừng mà còn góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước trong công cuộc xóa đói giảm nghèo cho người dân miền núi, góp phần bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng.

II. THỰC TRẠNG CANH TÁC VÀ QUẢN LÝ NƯƠNG RẦY

2.1. Dân cư và thu nhập của đồng bào miền núi

Vùng trung du và miền núi là nơi sinh sống chủ yếu của các dân tộc ít người, gồm:

- Nhóm dân tộc ngôn ngữ Tày- Thái: cư trú chủ yếu ở các tỉnh miền núi phía Bắc, Khu vực phía Tây tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An.
- Nhóm dân tộc ngôn ngữ H'Mông- Dao: cư trú chủ yếu ở các khu vực xen kẽ với nhóm các dân tộc ngôn ngữ Tày- Thái ở các tỉnh miền núi phía Bắc, khu vực phía

Tây tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An.

- Nhóm dân tộc ngôn ngữ Hán bao gồm Hoa, Sán Dìu, Sán Trí sống chủ yếu tập trung ở những khu vực rất nhỏ của Quảng Ninh, Vĩnh Phúc và Thái Nguyên.

- Nhóm dân tộc ngôn ngữ Nam Đảo: Cư trú chủ yếu ở khu vực phía Tây và Đông Nam của tỉnh Gia Lai; những khu vực nhỏ phía Tây của tỉnh Phú Yên; Một số khu vực nhỏ của Đắk Lắk, Lâm Đồng, Ninh Thuận và Bình Thuận.

- Nhóm dân tộc ngôn ngữ Môn – Khơ Me: cư trú chủ yếu ở phía Tây các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng nam, Quảng Ngãi, Kon Tum; khu vực phía Đông của tỉnh Gia Lai; một số khu vực giáp ranh giữa Đắk Lắk và Lâm Đồng.

Hầu hết đồng bào các dân tộc ít người ở miền núi đều có tập quán canh tác nương rẫy. Đời sống vật chất, tinh thần, trình độ dân trí thấp; phương thức canh tác lạc hậu, quảng canh, du canh, do vậy năng suất cây trồng thấp và đất đai bị suy thoái nhanh chóng, dẫn đến tình trạng luôn thiếu đất canh tác, nhiều nơi đồng bào tiếp tục phá rừng trái phép làm nương rẫy để sản xuất lương thực đảm bảo nhu cầu bức thiết của cuộc sống.

Theo kết quả điều tra và tài liệu nghiên cứu về canh tác nương rẫy và phục hồi rừng sau nương rẫy ở Việt Nam (Võ Đại Hải, 2004) phương thức canh tác du canh thu nhập hàng năm chỉ bằng 62% so với phương thức canh tác ổn định trên cùng một đơn vị diện tích và chỉ đảm bảo 60- 70% nhu cầu lương thực tại chỗ.

Hiện nay gần 90% đồng bào các dân tộc miền núi sống bằng nông, lâm nghiệp. Trong đó, thu nhập từ trồng trọt (Lúa nương, Ngô, Khoai, Sắn...) chiếm 58%, chăn nuôi 13%, lâm nghiệp khoảng 20%.

2.2. Hiện trạng phân bố và phương thức canh tác

2.2.1. Về phân bố nương rẫy

Theo số liệu thống kê của Viện Điều tra Quy hoạch rừng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2004, diện tích nương rẫy của đồng bào dân tộc ít người thuộc các tỉnh vùng cao hiện có khoảng 1,2 triệu ha, phân bố rộng trên địa hình dốc lớn, có độ cao từ 300 mét trở lên, trong đó tập trung ở vùng Tây Bắc chiếm 43% tổng diện

tích nương rẫy trong toàn quốc, vùng Đông Bắc chiếm 36% (Biểu 1 : Phân bố diện tích nương rẫy theo vùng và độ cao)

Biểu 1: Phân bố diện tích nương rẫy theo vùng và độ cao

TT	Vùng	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Độ cao (m)			
				301-700	701- 1000	1001- 1700	>1700
	Tổng	1.199.700	100	597.920	293.680	267.710	40.390
1	Đông Bắc Bộ	430.140	36	248.100	91.220	70.600	20.220
2	Tây Bắc Bộ	514.050	43	182.920	149.760	162.940	18.430
3	Bắc Trung Bộ	72.500	6	53.640	9.730	8.740	390
4	Nam Trung Bộ	108.020	9	86.990	14.040	6.870	120
5	Tây Nguyên	73.340	6	24.640	28.910	18.560	1.230
6	Đông Nam Bộ	1.650		1.630	20		

Tổng diện tích 1,2 triệu ha nương rẫy thống kê trên bao gồm:

- 840 ngàn ha nương rẫy cố định, trong đó:
 - + Khoảng 360 ngàn ha của đồng bào H'Mông, Dao, phổ biến là ruộng bậc thang, được canh tác lúa nước một hoặc hai vụ tùy thuộc vào khả năng cung cấp nước tự nhiên với năng suất khoảng 1- 2 tấn/ha/vụ, phân bố ở độ cao trên 700 m và chủ yếu thuộc khu vực quy hoạch phòng hộ đầu nguồn;
 - + Còn lại khoảng 480 ngàn ha phân bố phân tán với quy mô nhỏ ở độ cao 300-700 m, điều kiện tự nhiên và thị trường thuận lợi hơn.
- 360 ngàn ha nương rẫy luân canh (trồng cây nông nghiệp ngắn ngày một thời gian, sau đó để hoang hóa), trong đó:

+ Khoảng 240 ngàn ha điều kiện canh tác nông nghiệp khó khăn, năng suất cây trồng rất thấp, phương thức canh tác chủ yếu là phát đốt thực bì trong mùa khô để gieo trồng cây nông nghiệp ngắn ngày. Đây là khu vực phòng hộ đầu nguồn rất xung yếu với độ cao trên 700 m và độ dốc trên 25%, là nơi sinh sống của hơn 100 ngàn người dân tộc H'Mông, Dao...;

+ Còn lại khoảng 120 ngàn ha phân bố ở các khu vực núi đá, độ dày tầng đất mỏng.

2.2.2. Phương thức canh tác nương rẫy

Phương thức canh tác nương rẫy chủ yếu là quảng canh, phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên nên năng suất trên một đơn vị diện tích thấp. Theo tập quán và truyền thống, các dân tộc khác nhau có phương thức canh tác nương rẫy không giống nhau, thể hiện như sau:

- Canh tác nương rẫy tiến triển (hay canh tác nương rẫy tiên phong): Phương thức này được áp dụng điển hình đối với đồng bào H' Mông. Nương rẫy chỉ được canh tác trong một số năm đến khi đất bạc màu (khoảng 3-5 năm) sẽ bỏ rẫy.

- Canh tác nương rẫy quay vòng: Phương thức này được cộng đồng đồng bào dân tộc Dao, Êđê, Bana, Gie triêng áp dụng. Theo phương thức này, nương rẫy được canh tác trong một số năm, sau đó được bỏ hóa một thời gian để trạng thái thực bì và đất được phục hồi tự nhiên (khoảng 3 – 5 năm) và lại tiếp tục phát, dọn thực bì để sử dụng đất cho chu kỳ canh tác tiếp theo.

- Canh tác nương rẫy bổ trợ: Phương thức này được cộng đồng đồng bào dân tộc Mường, Thái, Tày, Nùng áp dụng. Nương rẫy thường liên kết với ruộng nước ổn định theo mô hình kết hợp ruộng – rẫy. Phương thức canh tác này cần được hỗ trợ về kỹ thuật và khuyến nông, hướng dẫn đồng bào áp dụng biện pháp nông – lâm - vườn kết hợp.

2.2.3. Cơ cấu cây trồng trong canh tác nương rẫy

Cây lương thực như Ngô, Khoai, Sắn chiếm 70% diện tích; trong đó Lúa nương chiếm 30-45%; rau và đậu các loại 6%; cây công nghiệp ngắn ngày 8%; Cà phê và Chè 4%, còn lại là những loài cây khác 12% (Biểu 2. Tập quán và cây trồng chủ yếu trên nương rẫy của một số dân tộc).